

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Dương Thị Kim Oanh^{1,+},
Nguyễn Thị Đoan Trang²

¹Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

²Trường THCS Lương Đình Của, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
+ Tác giả liên hệ • Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

Article history

Received: 25/11/2023

Accepted: 12/12/2023

Published: 20/02/2024

Keywords

Experiential activities,
Citizenship education,
students, secondary school

ABSTRACT

Citizenship education (or civic education) is a school subject that provides students with knowledge related to real life as well as the development of the country and people of Vietnam through topics of ethics, life skills, economics and law. Organizing experiential activities in teaching Civic Education creates opportunities for students to learn, discover new knowledge and apply learnt knowledge to solve age-appropriate practical problems. The study proposes a process for organizing experiential activities in teaching Civic Education 7 and illustrates this process in teaching the topic “Giving love, receiving happiness” (Civic Education 7). To have a comprehensive assessment of the impact of organizing experiential activities in teaching Civic Education 7 according to the 2018 General Education Curriculum is required in future and further research with many types of activities with other topics in the subject and a larger number of samples.

1. Mở đầu

Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khẳng định, chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn,...; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS dựa trên sự định hướng, tổ chức hoạt động học tập của GV. Với định hướng về phương pháp giáo dục này, GV cần chú trọng tổ chức đa dạng các hoạt động học tập, trong đó có hoạt động trải nghiệm (HĐTN) nhằm khơi gợi sự hứng thú, nhu cầu khám phá, chiêm lĩnh tri thức của HS, giúp các em lĩnh hội và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn. Bên cạnh đó, học tập bằng cách suy ngẫm, suy xét, chiêm nghiệm là một trong những phương pháp học tập đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Giáo dục công dân (là môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn Giáo dục công dân ở cấp THCS, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp THPT) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp HS hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn Giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc, sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế (Bộ GD-ĐT, 2018a). Bên cạnh đó, chương trình môn Giáo dục công dân góp phần hình thành, phát triển cho HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới (Bộ GD-ĐT, 2018a). Để giúp HS tích cực tìm hiểu kiến thức và áp dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn, GV cần chú trọng tổ chức, hướng dẫn HS khám phá, xử lí tình huống thực tiễn, chú trọng tổ chức các HĐTN, tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống thực tiễn cụ thể.

Bài báo trình bày cơ sở lí luận về trải nghiệm và HĐTN, đề xuất quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS và minh họa quy trình này trong dạy học chủ đề “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” (Giáo dục công dân 7).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

- *Trải nghiệm*: Trong Từ điển tiếng Việt: “Trải nghiệm” là những gì con người từng kinh qua thực tế, từng biết, từng chịu (Hoàng Phê và cộng sự, 2008). Trải nghiệm mang lại cho con người kinh nghiệm phong phú bởi khi trải nghiệm, nghĩa là đã trải qua con đường “thử” và “sai” nên sự hiểu biết được tăng dần theo các HĐTN. Người trải nghiệm nhiều sẽ gia tăng kiến thức, kinh nghiệm sống cho bản thân và hình thành các năng lực, phẩm chất. Theo quan điểm triết học, trải nghiệm là tiến trình tương tác giữa con người với con người, giữa con người với môi trường thông qua các giác quan và hoạt động nhằm tạo nên những biến đổi trong thế giới quan của con người (Jullien, 2004).

Từ những quan điểm trên, có thể hiểu “trải nghiệm” là quá trình thu thập kinh nghiệm dựa trên hành động và cảm xúc từng biết, từng trải qua. Thông qua quá trình tương tác trong cuộc sống, cá nhân suy ngẫm từ kinh nghiệm để hình thành và bồi đắp tri thức cho bản thân.

- *Hoạt động trải nghiệm*: Theo Đinh Thị Kim Thoa và cộng sự (2020): HĐTN là một loại hình hoạt động giáo dục nhằm định hướng, tạo điều kiện cho HS được quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn; qua đó tổ chức, khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho HS tích cực nghiên cứu tìm ra những giải pháp mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng và phát triển năng lực cho HS. Theo Nguyễn Thị Liên và cộng sự (2016): HĐTN là hoạt động giáo dục; trong đó, nội dung, cách thức tổ chức tạo điều kiện cho từng HS được tham gia trực tiếp và làm chủ thể của hoạt động, tự lên kế hoạch, chủ động xây dựng chiến lược hành động cho bản thân, cho nhóm để hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực cần có của công dân trong xã hội hiện đại.

Trong bài báo này, chúng tôi đồng nhất với quan điểm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tiễn, thể hiện các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết các vấn đề của thực tiễn (Bộ GD-ĐT, 2018b).

2.2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở

Dựa trên chu trình học tập trải nghiệm của Kolb (1984), nghiên cứu của Bùi Thị Thanh Thủy và Vũ Quốc Khánh (2017), Nguyễn Hoàng Anh (2018), chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức HĐTN trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS gồm các bước sau:

- *Bước 1: Xác định mục tiêu*. Ở bước này, GV xác định các mục tiêu học tập về kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

- *Bước 2: Lựa chọn hình thức, phương pháp và phương tiện dạy học*. Ứng với từng nội dung dạy học, GV lựa chọn các hình thức, phương pháp và phương tiện dạy học cho phù hợp với HĐTN.

- *Bước 3: Thiết kế công cụ đánh giá*. Công cụ đánh giá giúp GV đánh giá HS, HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Ngoài ra, công cụ đánh giá còn giúp HS định hướng các hoạt động học tập, từ đó có sự điều chỉnh để nâng cao kết quả học tập.

- *Bước 4: Xây dựng tiến trình tổ chức các hoạt động*.

+ *Hoạt động 1: Xác định vấn đề*. GV nêu vấn đề, triển khai bảng tiêu chí đánh giá và tiến trình thực hiện. HS tham gia xác định vấn đề, tiếp nhận nhiệm vụ.

+ *Hoạt động 2: Nghiên cứu, kết nối kinh nghiệm*. GV khuyến khích HS trình bày ý tưởng, biện pháp; quan sát, hỗ trợ, định hướng cho HS/nhóm HS. HS khái quát vấn đề, đề xuất các biện pháp/phương án giải quyết vấn đề.

+ *Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành*. GV tạo cơ hội cho HS phát triển năng lực của bản thân, định hướng cho HS rút ra bài học. HS thực hành, luyện tập.

+ *Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng*. GV tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn, khuyến khích HS hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. HS vận dụng kiến thức, kỹ năng vào tình huống mới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân.

+ *Hoạt động 5: Tổng kết*. GV cần chú trọng đánh giá sự tiến bộ của HS, điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp (nếu cần). HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, từ đó có kế hoạch rèn luyện để phát triển bản thân.

2.3. Minh họa tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” (Giáo dục công dân 7)

Trong khuôn khổ của bài báo này, chúng tôi sẽ trình bày quá trình tổ chức HĐTN trong dạy học chủ đề: “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” (Giáo dục công dân 7) gồm các bước sau:

* *Bước 1: Xác định mục tiêu.*

- *Về kiến thức:* HS nêu được biểu hiện và ý nghĩa của lòng yêu thương con người.

- *Về định hướng phát triển năng lực cho HS:* + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học vào làm một sản phẩm thể hiện tình yêu thương và trao tặng cho mọi người; + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện được tình yêu thương, quan tâm, chia sẻ thông qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với GV.

- *Về phẩm chất:* Thể hiện tình yêu thương con người, đặc biệt là những con người trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn; luôn quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người xung quanh.

* *Bước 2: Lựa chọn phương pháp và phương tiện dạy học:* - Phương pháp dạy học: Dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề; - Phương tiện, thiết bị: máy chiếu/ti vi, các video clip về tình yêu thương con người, Thẻ yêu thương, bảng tiêu chí đánh giá; hướng dẫn HS chuẩn bị vật dụng thực hiện Thẻ yêu thương (bút màu, hồ dán, kéo, vật dụng trang trí,...).

* *Bước 3: Thiết kế tiêu chí đánh giá (xem bảng 1):*

Bảng 1. Thiết kế tiêu chí đánh giá

CÁC MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN (Giới hạn số điểm tương ứng với các mức độ biểu hiện)				ĐIỂM (Đ)
Chưa đạt (Dưới 5 điểm)	Đạt (Từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm)	Khá (Từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm)	Tốt (Từ 8,0 điểm trở lên)	
1. Xác định vấn đề				Đ1
Xác định không đúng đối tượng cần tìm hiểu.	- Xác định đúng đối tượng cần tìm hiểu. - Xác định chưa đúng yêu cầu của nhiệm vụ.	- Xác định đúng đối tượng cần tìm hiểu. - Xác định đúng yêu cầu của nhiệm vụ.	- Xác định đúng đối tượng cần tìm hiểu. - Xác định đúng yêu cầu của nhiệm vụ. - Chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.	
2. Xác định kiến thức liên quan đến vấn đề				Đ2
Xác định những kiến thức liên quan đến vấn đề cần giải quyết nhưng chưa đầy đủ.	- Xác định được những kiến thức liên quan đến vấn đề cần giải quyết. - Chưa nêu được ý nghĩa của những việc làm thể hiện tình yêu thương của mình đối với người khác.	- Xác định được những kiến thức liên quan đến vấn đề cần giải quyết. - Nêu được ý nghĩa của những việc làm thể hiện tình yêu thương của mình đối với người khác.	- Xác định được những kiến thức liên quan đến vấn đề cần giải quyết. - Nêu được ý nghĩa của những việc làm thể hiện tình yêu thương của mình đối với người khác. - Giải thích được giá trị của những việc làm thể hiện tình yêu thương của mình đối với người khác.	
3. Kết nối kiến thức môn học và yêu cầu thực tiễn				Đ3
Không viết được lời cảm ơn hoặc viết lời cảm ơn thể hiện tình yêu thương còn sơ sài.	- Viết được lời cảm ơn, thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người khác. - Có trang trí Thẻ yêu thương nhưng còn tẩy xóa.	- Viết được lời cảm ơn, thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người khác. - Trang trí Thẻ yêu thương đẹp, sáng tạo.	- Viết được lời cảm ơn, thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người khác. - Trang trí Thẻ yêu thương đẹp, sáng tạo. - Hỗ trợ các bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	
4. Đề xuất các phương án giải quyết vấn đề				Đ4
Có thái độ chưa thể hiện được sự tôn trọng khi trao tặng Thẻ yêu thương.	- Có thái độ thể hiện được sự tôn trọng khi trao tặng Thẻ yêu thương. - Chưa xác định được thời gian, địa điểm đến trao tặng Thẻ yêu thương.	- Có thái độ thể hiện được sự tôn trọng khi trao tặng Thẻ yêu thương. - Xác định được thời gian, địa điểm đến trao tặng Thẻ yêu thương phù hợp.	- Có thái độ thể hiện được sự tôn trọng khi trao tặng Thẻ yêu thương. - Xác định được thời gian, địa điểm đến trao tặng Thẻ yêu thương phù hợp. - Thống nhất phương án thực hiện cùng nhóm.	
5. Giải quyết vấn đề và đề xuất vấn đề mới				
- Đã gửi tặng Thẻ yêu thương đến đối tượng	- Đã gửi tặng Thẻ yêu thương đến đối tượng theo nhóm.	- Đã gửi tặng Thẻ yêu thương đến đối tượng theo nhóm.	- Đã gửi tặng Thẻ yêu thương đến đối tượng theo nhóm.	

nhưng không thực hiện theo nhóm. - Chưa nhận xét được việc làm của bản thân.	- Nhận xét được việc làm của bản thân.	- Nhận xét được việc làm của bản thân. - Trình bày được cảm xúc của người tặng và người nhận.	- Nhận xét được việc làm của bản thân. - Trình bày được cảm xúc của người tặng và người nhận. - Nêu được các việc làm khác thể hiện tình yêu thương đối với mọi người.	Đ5
ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC: $\bar{D} = \frac{Đ1 + Đ2 + Đ3 + Đ4 + Đ5}{5}$				Đ

* *Bước 4: Tiến trình tổ chức HĐTN.*

- *Hoạt động 1: Xác định vấn đề.* GV cần tạo tâm thế tích cực cho HS khi dạy học chủ đề “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” thông qua các hoạt động sau: + Chia nhóm học tập: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có từ 6-7 HS; + Giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS xem đoạn video clip về hình ảnh các HS chào bác bảo vệ trước khi vào trường: <https://www.youtube.com/watch?v=niff49TeJYA> và đặt các câu hỏi: (1) Các Anh/Chị trong đoạn video clip đã thể hiện đức tính gì?; (2) Ngoài các Thầy/Cô giáo, em hãy kể thêm những người đã góp phần tạo một môi trường học tập an toàn, lành mạnh trong nhà trường; (3) Em đã thể hiện tình yêu thương với các bác bảo vệ, cô lao công chưa? Em thể hiện tình yêu thương với các bác bảo vệ, cô lao công bằng những việc làm nào?; + Thống nhất tiến trình thực hiện. GV giao nhiệm vụ cho HS thể hiện tình yêu thương với bác bảo vệ, cô lao công trong nhà trường bằng hành động tặng “Thẻ yêu thương”; + Thống nhất tiêu chí đánh giá: GV cùng HS trao đổi và thống nhất về các tiêu chí đánh giá (xem bảng 1).

- *Hoạt động 2: Tổ chức thực hiện.* GV đưa ra các nhiệm vụ sau:

+ *Nhiệm vụ 1: Giải quyết tình huống.* GV nêu tình huống: *Bạn M thường xuyên xả nhỏ giấy rời xả đầy lớp học. Đôi lúc bạn còn bỏ thức ăn, nước uống đã dùng vào học bàn mà không bỏ vào thùng rác. Khi các bạn nhắc nhở, bạn M trả lời: “Tại sao mình phải dọn dẹp?. Việc đó là của các cô lao công mà!”.* Nếu trong lớp em có bạn như M thì em sẽ làm gì?. GV có thể cho HS xử lý tình huống bằng hình thức sắm vai.

+ *Nhiệm vụ 2: Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tình yêu thương con người.* GV yêu cầu HS: (1) Nêu những biểu hiện của tình yêu thương con người; (2) Nêu ý nghĩa của các biểu hiện của tình yêu thương con người. GV định hướng cho HS rút ra biểu hiện và ý nghĩa của tình yêu thương con người.

+ *Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu việc làm của các nhóm đối tượng lao động trong nhà trường.* GV hướng dẫn các nhóm HS tìm hiểu về những đóng góp của các bác bảo vệ, cô lao công trong nhà trường.

+ *Nhiệm vụ 4: Trình bày kết quả.* GV yêu cầu HS thảo luận, quan sát và ghi nhận kết quả của cá nhân/nhóm.

- *Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.* HS thể hiện tình yêu thương con người bằng những việc làm cụ thể, chẳng hạn như viết lời cảm ơn, trang trí và gửi tặng “Thẻ yêu thương”.

GV giới thiệu bài tập luyện tập, thực hành thông qua các nhiệm vụ:

+ *Nhiệm vụ 1: Viết, trang trí “Thẻ yêu thương”.* GV phát “Thẻ yêu thương” cho HS, hướng dẫn các em viết lời cảm ơn và trang trí thẻ yêu thương theo nhóm, một nửa số nhóm viết lời cảm ơn các bác bảo vệ, các nhóm còn lại cảm ơn các cô lao công. Sau đó, GV đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

+ *Nhiệm vụ 2: Gửi tặng thẻ yêu thương.* GV cho HS thực hiện theo nhóm, gửi tặng thẻ yêu thương đến đối tượng mình phụ trách. HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, khi gửi tặng, các em cần thể hiện tình cảm thông qua thái độ, cử chỉ, lời nói và hành động.

- *Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng.* GV giao cho HS nhiệm vụ sau: *Em hãy làm một sản phẩm như thẻ yêu thương, thiệp cảm ơn, bài thơ, bức tranh, ... thể hiện tình yêu thương và gửi đến những người trong gia đình hoặc những người xung quanh em.* Với nhiệm vụ này, GV có thể cho HS thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân (xem hình 1).



Hình 1. Những hình ảnh về Thẻ yêu thương mà HS đã thiết kế
(Nguồn: Các tác giả đã triển khai trong thực tế dạy học)

- *Hoạt động 5: Tổng kết.* Ở hoạt động này, GV tổng kết hoạt động “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” để đánh giá và rút kinh nghiệm cho HS.

3. Kết luận

Tổ chức HĐTN trong dạy học môn Giáo dục công dân tạo cơ hội cho HS không chỉ tiếp thu kiến thức của các bài học mà còn biết chuyển đổi kiến thức thành hành động cụ thể trong cuộc sống. Thông qua HĐTN “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” (Giáo dục công dân 7) giúp HS hiểu rõ hơn về giá trị của lòng yêu thương, đồng thời các em cũng nhận thấy cả người nhận và người trao yêu thương đều hạnh phúc khi làm những điều tốt đẹp. Thực hiện HĐTN còn giúp HS phát huy tính chủ động, tự giác, tích cực và biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, hình thành giá trị và kinh nghiệm mới cho bản thân. Để có những đánh giá toàn diện về tác động của việc tổ chức các HĐTN trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong những nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu thực hiện với nhiều dạng HĐTN ở các bài học khác của môn học và triển khai với quy mô lớn hơn.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Thị Thanh Thủy, Vũ Quốc Khánh (2017). Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học tự nhiên và toán học ở trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 10*, 145-148; 128.
- Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ Thanh Thủy, Lê Thế Tình (2020). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.* NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Phê (chủ biên), Vũ Xuân Lương, Hoàng Thị Tuyền Linh, Phạm Thị Thủy, Đào Thị Minh Thu, Đặng Thị Hòa (2008). *Từ điển tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng.
- Jullien, F. (2004). *Minh triết phương Đông - Triết học phương Tây* (Nguyễn Ngọc dịch). NXB Đà Nẵng.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development.* New Jersey: Prentice-Hall.
- Nguyễn Hoàng Anh (2018). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Vật lý theo hướng phát triển năng lực học sinh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8*, 207-213.
- Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Hằng, Trương Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông.* NXB Giáo dục Việt Nam.